Ký bởi: SỞ CÔNG THƯƠNG
Ngày ký: 30-10-2026 18:04:13 +07:00

Mẫu số 01

SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH KHÁNH HÒA
ĐẾN Số: 17700
Ngày: 30/10/2026
Chuyển:
Số và ký hiệu HS:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 07/VINACS/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH SUẤT ĂN HÀNG KHÔNG VINACS CAM RANH

Địa chỉ: Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh, Phường Bắc Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa

Điện thoại: 0888918585 Fax: .....

E-mail: info.cxr@vinacs.vn

Mã số doanh nghiệp: 4201690304

Cơ sở được cấp Giấy chứng nhận ISO 22000:2018 ngày 27/10/2023, do Bureau Veritas Certification Holding SAS – UK Branch cấp.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Pizza gà nướng

2. Thành phần:

Đế bánh: Bột mì, nước, dầu oliu, đường, men, lá oregano, muối.

Nhân bánh: sốt cà chua (cà chua, tương cà, hành tây, dầu nành, tỏi, oregano, muối, đường, lá nguyệt quế), phomai, thịt gà, ớt chuông, nấm, lá oregano.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 06 tháng kể từ ngày sản xuất

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Khối lượng tịnh sản phẩm: 364gr/chiếc, túi 1 chiếc (Sai số định lượng phù hợp với quy định tại Thông tư số 21/2014/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ)

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói trong túi nhựa PE hút chân không. Bao bì đảm bảo phù hợp an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):.....

.....

III. Mẫu nhãn sản phẩm *(đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)*

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

QCVN 8-3:2012/BYT– Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm

QCVN 8-1:2011/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

QCVN 8-2:2011/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại trong thực phẩm.

Văn bản hợp nhất số 09/VBHN-BYT – Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.

Nghị định 37/2026/NĐ-CP của Chính phủ – Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Thông tư 30/2026/TT-BYT – Hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Khánh Hoà, ngày.... tháng.... năm.....

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

M.S.D.N: 4200[illegible] C.T.C.P.H
CÔNG TY TNHH SUẤT ĂN HÀNG KHÔNG VINACS CAM RANH
TP. CAM RANH T. KHÁNH HÒA

LÊ HUY BẮC

VINACS
CAM RANH AIR CATERING SERVICES

PIZZA

GÀ NƯỚNG

THÀNH PHẦN:

Đế bánh: Bột mì, nước, dầu oliu, đường, Men, lá oregano, muối.

Nhân bánh: sốt cà chua (cà chua, tương cà, hành tây, dầu nành, tỏi, oregano, muối, đường, lá nguyệt quế), phomai, thịt gà, ớt chuông, nấm, lá oregano.

THÔNG TIN DINH DƯỠNG

Thành phần dinh dưỡng	Trên 100g
Năng lượng/ Energy	207 kcal
Chất đạm/Protein	11 g
Carbohydrate	28.2 g
Đường tổng số/Total Sugars	4.09 g
Chất béo/Fat	5.6 g
Chất béo bão hòa/Saturated Fat	_
Natri/Sodium	387 mg

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:



Làm nóng lò ở 180°C → Cho bánh vào lò nướng → Nướng trong 15 – 20 phút → Lấy bánh ra và sử dụng

- Sử dụng 24 tiếng sau khi rã đông.
- Không tái cấp đông.

QUI TRÌNH ĐÓNG GÓI

Sản phẩm được đóng gói trong túi nhựa PE hút chân không. Bao bì đảm bảo phù hợp an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.

HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN:

Bảo quản liên tục ở nhiệt độ - 18°C.

THÔNG TIN CẢNH BÁO:

Không sử dụng sản phẩm khi bao bì bị rách hoặc có dấu hiệu hư hỏng.

NHÀ SẢN XUẤT:

Công ty TNHH Suất Ăn Hàng Không Vinacs Cam Ranh.

ĐỊA CHỈ:

Cảng Hàng không quốc tế Cam Ranh, Phường Bắc Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

NSX: ...../.....

HSD: ...../.....

XUẤT XỨ: VIỆT NAM

KHỐI LƯỢNG: 364G

CÔNG TY TNHH SUẤT ĂN HÀNG KHÔNG
VINACS CAM RANH

CÔNG TY TNHH SUẤT ĂN HÀNG KHÔNG VINACS CAM RANH

GIÁM ĐỐC

Lê Huy Bắc

VietLabs
Your Trusted Partner

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

VALAS 160

Số/ *No.*: VLAB0-260421-075/4-R1

Ngày phát hành/ *Issue date* : 12/05/2026
Trang/ *Page* : 1/5

Tên khách hàng/ *Company*(1):	**CÔNG TY TNHH SUẤT ĂN HÀNG KHÔNG VINACS CAM RANH**
Địa chỉ/ *Address*(1):	Cảng Hàng không quốc tế Cam Ranh, Phường Bắc Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
Ngày nhận mẫu/ *Date of sample receipt*:	21/04/2026
Thời gian thử nghiệm/ *Testing period*:	21/04/2026 đến 04/05/2026
Tên mẫu/ *Sample Name*(1):	**Pizza gà nướng**
Mô tả mẫu/ *Sample description*:	Mẫu chứa trong bao bì kín/ *Samples in sealed packaging.*

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ *TEST RESULTS*
[Xem trang kế/ *See next page (s)*]

Ghi chú/ *Notes*:
(1) Thông tin do khách hàng cung cấp/ (1) *Information provided by client.*
(a) Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (a) *Parameter is accredited to ISO/IEC 17025:2017.*
(b) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật/ (b) *Parameter is designated by the Department of Crop Production and Plant Protection.*
(c) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chăn nuôi và Thú y/ (c) *Parameter is designated by the Department of Livestock Production and Veterinary.*
(d) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường/ (d) *Parameter is designated by the National Authority for Agro-Forestry-Fishery Quality, Processing and Market Development.*
(e) Chỉ tiêu được chỉ định của Bộ Công thương/ (e) *Parameter designated by the Ministry of Industry and Trade.*
(s) Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ/ (s) *Parameter was performed by the subcontractor.*
Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị với mẫu đem thử/ *The test results are valid only on submitted sample.*
- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp/ *Limit of quantification.*
- KPH/ *ND*: Không phát hiện/ *Not detected.*
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày trả kết quả/ *Sample storage time: 07 days from the date of result issuance.*

Tất cả các chỉ tiêu (ngoại trừ chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ) được thực hiện bởi Chi nhánh Công ty Cổ phần Công nghệ VietLabs – Trung tâm phân tích/ *All parameters (except subcontracted items) were performed by the Branch of VietLabs Technology JSC – Analysis Center.*

Báo cáo thử nghiệm này là một thể thống nhất, không được sao chép một phần báo cáo này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của VietLabs/ *Test Report is a unified whole, no part of this test report may be reproduced without the written consent of VietLabs.*

Phụ trách phòng thí nghiệm
Officer in charge of Laboratory

Nguyễn Ngọc Hân

Tổng giám đốc
General Director

M.S.D.N: 0316652523 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIETLABS - P. LONG TRƯỜNG - TP. HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Quốc Toàn

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company
Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại/Tel: (+84) 283 622 1669

Trung tâm phân tích/*Testing Center*
Ho Chi Minh Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
62 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Can Tho Lô số LK5-12 đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Long Tuyền, Thành phố Cần Thơ
LK5-12 Nguyen Van Cu Street, Long Tuyen Ward, Can Tho City
Bac Lieu Số 479 đường Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province
Ca Mau Số 214B đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

VietLabs
Your Trusted Partner

VALAS 160

Số/ *No.*: VLAB0-260421-0754-R1

Ngày phát hành/ *Issue date* : 12/05/2026
Trang/ *Page* : 2/5

Kết quả/ *result*

TT *No.*	Chỉ tiêu ***Parameter***	Phương pháp phân tích ***Test method***	Đơn vị ***Unit***	Kết quả ***Result***	LOQ
1.	Định lượng Tổng vi sinh vật hiếu khí/*Enumeration of aerobic microorganism*	ISO 4833-1:2013/ Amd.1:2022(a)	CFU/g	3,7 x 10^4	-
2.	Định lượng Coliforms/*Enumeration of Colifoms*	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)(a)	CFU/g	<10	-
3.	Định lượng Clostridium perfringens/*Enumeration of Clostridium perfringens*	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)(a)	CFU/g	<10	-
4.	Định lượng Staphylococcus aureus/*Enumeration of Staphylococcus aureus*	AOAC 975.55(a)	CFU/g	<10	-
5.	Định lượng Escherichia coli giả định/*Enumeration of presumptive Escherichia coli*	TCVN 6846:2007 (ISO 7251: 2005)(a)	MPN/g	0	-
6.	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc/*Total number of yeast and mold spores*	VLAB-MI-TP-125 (Ref. TCVN 8275-1 :2010) (a)	CFU/g	<10	-
7.	Định lượng Enterobacteriaceae/*Enumeration of Enterobacteriaceae*	ISO 21528-2:2017(a)	CFU/g	<10	-
8.	Phát hiện Salmonella spp./*Detection of Salmonella spp.*	ISO 6579-1:2017/Amd 1:2020(a)	/25g	KPH/ND	-
9.	Định lượng Bacillus cereus giả định/ *Enumeration of presumptive Bacillus cereus*	ISO 7932:2004/Amd 1:2020(a)	CFU/g	<10	-
10.	Định lượng Listeria monocytogenes /*Enumeration of Listeria monocytogenes*	ISO 11290-2:2017(a)	CFU/g	<10	-
11.	Năng lượng/*Energy*	FAO, Food and Nutrition P.77, 2003	Kcal/100g	207	-
12.	Hàm lượng đạm/*Protein content*	TCVN 8134: 2009(a)	g/100g	11	-

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company

Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
60 Street 2, Long Trường Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại/Tel: (+84) 283 622 1669

Trung tâm phân tích/*Testing Center*

Ho Chi Minh Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
62 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City

Can Tho Lô số LK5-12 đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Long Tuyền, Thành phố Cần Thơ
LK5-12 Nguyen Van Cu Street, Long Tuyen Ward, Can Tho City

Bac Lieu Số 479 đường Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province

Ca Mau Số 214B đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province

Số/ *No.*: VLAB0-260421-075/4-R1

Ngày phát hành/ *Issue date* : 12/05/2026
Trang/ *Page* : 3/5

TT *No.*	Chỉ tiêu *Parameter*	Phương pháp phân tích *Test method*	Đơn vị *Unit*	Kết quả *Result*	LOQ
13.	Hàm lượng Carbohydrat (không bao gồm xơ)/*Carbohydrate (not include dietary fiber) content*	FAO, Food and Nutrition P.77, 2003	g/100g	28,2	-
14.	Hàm lượng Béo tổng/*Total fat content*	TCVN 8136: 2009(a)	g/100g	5,6	-
15.	Hàm lượng Đường tổng/*Total sugars content*	TCVN 4594:1988(a)	g/100g	4,09	-
16.	Hàm lượng Natri (Na)/*Sodium (Na) content*	VLAB-CH-TP-204 (Ref. AOAC 969.23)(a)	mg/100g	387	-
17.	Hàm lượng Chì (Pb)/*Lead (Pb) content*	AOAC 2015.01(a)	mg/kg	KPH/ND	0,05
18.	Hàm lượng Cadimi (Cd)/*Cadmium (Cd) content*	AOAC 2015.01(a)	mg/kg	KPH/ND	0,015
19.	Hàm lượng Asen (As)/*Arsenic (As) content*	AOAC 2015.01(a)	mg/kg	KPH/ND	0,03
20.	Hàm lượng Thủy ngân (Hg)/*Mercury (Hg) content*	AOAC 2015.01(a)	mg/kg	KPH/ND	0,02
21.	Aflatoxin tổng số/*Aflatoxin total*	VLAB-CH-TP-599(a)	µg/kg	KPH/ND	2
22.	Aflatoxin B1	VLAB-CH-TP-599(a)	µg/kg	KPH/ND	0,5
23.	Ochratoxin A (OTA)	VLAB-CH-TP-599(a)	µg/kg	KPH/ND	0,5
24.	Aflatoxin M1	VLAB-CH-TP-599(a)	µg/kg	KPH/ND	0,05
25.	Zearalenone (ZEN)	VLAB-CH-TP-599(a)	µg/kg	KPH/ND	20
26.	Deoxynivalenol (DON)	VLAB-CH-TP-599(a)	µg/kg	KPH/ND	50

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company

Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại/Tel: (+84) 283 622 1669

Trung tâm phân tích/*Testing Center*

Ho Chi Minh Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
62 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City

Can Tho Lô số LK5-12 đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Long Tuyền, Thành phố Cần Thơ
LK5-12 Nguyen Van Cu Street, Long Tuyen Ward, Can Tho City

Bac Lieu Số 479 đường Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province

Ca Mau Số 214B đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province

Số/ *No.*: VLAB0-260421-075/4-R1

Ngày phát hành/ *Issue date* : 12/05/2026
Trang/ *Page* : 4/5

Ghi chú/ *Remark(s)*:

Đối với phương pháp thử nghiệm vi sinh – kỹ thuật đổ đĩa với hệ số pha loãng là 10, kết quả không phát hiện khuẩn lạc được báo cáo kết quả <10 CFU/g./ *For the microbiological testing method – pour-plate technique with a dilution factor of 10, result of not detected colonies is reported as <10 CFU/g.*

Đối với phương pháp thử nghiệm vi sinh – kỹ thuật đếm số có xác suất lớn nhất (MPN), nếu không có bất kì phản ứng nào nghi ngờ sau khoảng thời gian ủ, kết quả là âm tính và được báo cáo 0 MPN/g hoặc 0 MPN/mL./ *For the microbiological testing method – Most Probable Number (MPN) technique, if there were no suspected reactions after required incubation period, the result is negative and reported as 0 MPN/g or 0 MPN/Ml.*

Phiếu kết quả này thay thế Phiếu kết quả số VLAB0-260421-075/4 ngày 04/05/2026, theo yêu cầu của khách hàng/ *This test report supersedes Test Report No. VLAB0-260421-075/4 dated 04/05/2026, as per customer's request*

.

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company

Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại/Tel: (+84) 283 622 1669

Trung tâm phân tích/*Testing Center*

Ho Chi Minh Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
62 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City

Can Tho Lô số LK5-12 đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Long Tuyền, Thành phố Cần Thơ
LK5-12 Nguyen Van Cu Street, Long Tuyen Ward, Can Tho City

Bac Lieu Số 479 đường Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province

Ca Mau Số 214B đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province

THÔNG TIN DINH DƯỠNG (NUTRITION FACTS)			
Thành phần dinh dưỡng	Trên 100 g		% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (NRV)
Năng lượng (Energy)	**207**	**kcal**	**10%**
Chất đạm (Protein)	**11**	**g**	**22%**
Carbohydrate	**28,2**	**g**	**9%**
Đường tổng số (Total Sugars)	**4,09**	**g**	**-**
Chất béo (Fat)	**5,6**	**g**	**10%**
Chất béo bão hòa (Saturated Fat)	**-**	**-**	**-**
Natri (Sodium)	**387**	**mg**	**19%**
% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (nutrient reference values - NRV) là tỷ lệ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày (với khẩu phần 2000 Kcal) của mỗi thành phần dinh dưỡng có trong 100 g hoặc 100 ml thực phẩm.			

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử. Biểu mẫu bảng dinh dưỡng chỉ có giá trị tham khảo, Quý khách vui lòng xem quy định hiện hành./ *Test results are valid only for test sample. The nutrition facts form is valid conference only. The customer should update it and comply with regulation currently.*

[Kết thúc báo cáo/ *End of report*]

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company

Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại/Tel: (+84) 283 622 1669

Trung tâm phân tích/*Testing Center*

Ho Chi Minh Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
62 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City

Can Tho Lô số LK5-12 đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Long Tuyền, Thành phố Cần Thơ
LK5-12 Nguyen Van Cu Street, Long Tuyen Ward, Can Tho City

Bac Lieu Số 479 đường Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province

Ca Mau Số 214B đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province

VietLabs
Your Trusted Partner

VALAS 160

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company

Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại/Tel: (+84) 283 622 1669

Trung tâm phân tích/*Testing Center*

Ho Chi Minh	Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh *62 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City*
Can Tho	Lô số LK5-12 đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Long Tuyền, Thành phố Cần Thơ *LK5-12 Nguyen Van Cu Street, Long Tuyen Ward, Can Tho City*
Bac Lieu	Số 479 đường Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau *479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province*
Ca Mau	Số 214B đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau *214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province*

SỞ TÀI CHÍNH TỈNH KHÁNH HÒA
PHÒNG QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

M.S.D.N: 4201690304 - C.T.N.H.H - CÔNG TY TNHH SUẤT ĂN HÀNG KHÔNG VINACS CAM RANH - TP. CAM RANH - T. KHÁNH HÒA

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN

Mã số doanh nghiệp: 4201690304

Đăng ký lần đầu: ngày 18 tháng 05 năm 2016

Đăng ký thay đổi lần thứ: 9, ngày 17 tháng 08 năm 2026

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SUẤT ĂN HÀNG KHÔNG VINACS CAM RANH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VINACS CAM RANH AIR CATERING SERVICES COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: VINACS CAM RANH

2. Địa chỉ trụ sở chính

Cảng Hàng không quốc tế Cam Ranh, Phường Bắc Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Điện thoại: *0888 918585* Số Fax:

Thư điện tử: *info.cxr@vinacs.vn* Website: *www.vinacs.vn*

3. Vốn điều lệ : 201.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Hai trăm lẻ một tỷ đồng

4. Thông tin về chủ sở hữu

Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SUẤT ĂN HÀNG KHÔNG VIỆT NAM

Mã số doanh nghiệp/Quyết định thành lập số: 0107038831

Ngày cấp: 16/10/2015 Nơi cấp: Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội

Địa chỉ trụ sở chính: Cảng hàng không quốc tế Nội Bài, Xã Nội Bài, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ, chữ đệm và tên: LÊ HUY BẮC Giới tính: *Nam*

Ngày, tháng, năm sinh: *19/03/1975* *Quốc tịch: Việt Nam*

Số định danh cá nhân: *015075002081*

Chức danh: Giám đốc

Địa chỉ liên lạc: *L 34 Đường 13B – Ktđ Cư Vcn, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam*

TRƯỞNG PHÒNG

SỞ TÀI CHÍNH TỈNH KHÁNH HÒA
PHÒNG QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Nguyễn Thị Như Thy

BẢN SAO

VINACS CAM RANH AIR CATERING SERVICES COMPANY LIMITED

CAM RANH INTERNATIONAL AIRPORT, CAM NGHIA DISTRICT, CAM RANH CITY, KHANH HOA PROVINCE, VIETNAM

Bureau Veritas Certification Holding SAS - UK Branch certifies that the Management System of the above organisation has been audited and found to be in accordance with the requirements of the management system standards detailed below

ISO 22000:2018

Scope of certification

FOOD PRODUCTION AND CATERING FOR INFLIGHT AND INDUSTRY

Product category: E - Catering

Original Cycle Start Date:	23-11-2017
Expiry date of previous cycle:	22-11-2023
Certification / Recertification Audit date:	18-08-2023
Certification / Recertification cycle start date:	27-10-2023
Subject to the continued satisfactory operation of the organization's Management System, this certificate expires on:	22-11-2026

Certificate No.: VN011181 Version: 1 Issue date: 27-10-2023

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực 6295 quyển số 01 2026 -SCT/BS
Ngày 21 tháng 10 năm 2026
CÔNG CHỨNG VIÊN

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TRẦN NAM ĐƯỢC
S.Đ.K.H.Đ: 56.2018.02.0003-C.T.H.O
P. BẮC CAM RANH - T. KHÁNH HÒA

TRẦN NAM ĐƯỢC

UKAS MANAGEMENT SYSTEMS
0008

Certification body address: 5th Floor, 66 Prescot Street, London E1 8HG, United Kingdom

Local Office: 4th Floor, E-Town 1 Building, 364 Cong Hoa Street, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam

Further clarifications regarding the scope of this certificate and the applicability of the management system requirements may be obtained by consulting the organisation.
To check this certificate validity please call: +84 28 3812 2246.

Certificate Template ISO 22000:2018 UKAS Cat A B C D E F G I K rev 1.3 July 20, 2022

Bureau Veritas Certification